

BIỂU 1: TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ĐỂ KHÔI PHỤC SẴN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
(Kèm theo Thông báo số 126/TB-UBND ngày 03/7/2026 của UBND xã Hợp Thành)

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật thác từ cây đầu dòng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		
		ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	tr.đồng	tr.đồng	
	1	3	4	5,0000	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	28
	Tổng	0,000	0,000	0,504	0,036	3,803	1,098	0,000	0,000	0,036	0,000	0,000	0,000	56,524	0,000	0,814	4,430	6,161	0,036	0,144	0,000	0,000	415,9084	415,9084
1	Đồng Rôm	0	0	0	0	0,0192	0	0	0	0	0	0	0	1,8184	0	0,2096	0,7866	0	0	0	0	0	13,8458	13,8458
1	Nguyễn Thị Ruộm													0,0192									0,096	0,096
2	Lưu Văn Thế																0,024						0,120	0,120
3	Lưu Thị Hữu													0,162		0,012							0,846	0,846
4	Lưu Văn Mừng													0,036		0,0096							0,209	0,209
5	Liêu Ngọc Anh													0,09			0,0552						0,726	0,726
6	Trần Thị Thơm					0,0192										0,0264							0,271	0,271
7	Lưu Văn Nam													0,03									0,150	0,150
8	Lưu Quý Hưng													0,036			0,012						0,240	0,240
9	Lã Thị Dung													0,036		0,036	0,0528						0,552	0,552
10	Phí Quốc Hiếu													0,036		0,036	0,08						0,420	0,420
11	Lưu Thị Thanh Huệ															0,036	0,012						0,168	0,168
12	Ma Thị Sự													0,1464			0,072						1,092	1,092
13	Lưu Văn Phần													0,0216		0,0096	0,0192						0,233	0,233
14	Lưu Văn Phương													0,084			0,0192						0,516	0,516
15	Dương Văn Vui																0,036						0,180	0,180
16	Lưu Văn Cương													0,108			0,054						0,810	0,810
17	Phan Văn Đức													0,18			0,02						1,000	1,000
18	Nguyễn Cao Quyền																0,024						0,120	0,120
19	Lưu Văn Hiến													0,036			0,012						0,240	0,240
20	Lưu Quang Thường													0,09			0,0312						0,606	0,606
21	Lưu Văn Dương													0,054			0,036						0,450	0,450
22	Lưu Văn Đại													0,084			0,036						0,600	0,600
23	Lưu Văn Đồng													0,072			0,012						0,420	0,420
24	Nguyễn Cao Sơn													0,072									0,360	0,360
25	Ninh Thị Hồng													0,020									0,100	0,100
26	Nguyễn Văn Thường																0,036						0,180	0,180
27	Ma Thị Ngân													0,036									0,180	0,180
28	Trần Thị Mận													0,020									0,100	0,100
29	Trần Thị Hạnh																0,036						0,180	0,180
30	Trần Thị Phìn													0,108			0,015						0,615	0,615
31	Đoàn Thị Xuân																0,030						0,150	0,150

[illegible]

[illegible]

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái vườn cây đầu đồng.	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu đồng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng.		
51	Phan Trung Hiếu												0,1724										0,862	0,862
52	Nguyễn Đức Viên												0,0888										0,444	0,444
53	Ma Thị Thu												0,084										0,420	0,420
54	Nguyễn Văn Dự												0,126										0,630	0,630
55	Nguyễn Công Tâm					0,036							0,036										0,540	0,540
56	Phan Văn Thọ															0,075							0,375	0,375
57	Phan Thị Nhac												0,1648		0,0168								0,874	0,874
58	Nguyễn Trung Thành					0,0446							0,072										0,806	0,806
59	Lê Thị Phẩm												0,144										0,720	0,720
60	Hoàng Thị Phong												0,1224										0,612	0,612
61	Nguyễn Đình Vui												0,02										0,1	0,1
62	Cao Xuân Du												0,036				0,02						0,330	0,33
63	Phan Văn Đệ												0,144				0,072						1,260	1,26
64	Phan Xuân Thái												0,216				0,072						1,620	1,62
65	Phan Văn Tính												0,072				0,036						0,630	0,63
66	Nguyễn Hồng Tín												0,108				0,36						3,240	3,24
67	Nguyễn Văn Thuận												0,036				0,072						0,720	0,72
68	Phan Văn Kính												0,036				0,036						0,450	0,45
69	Phan Văn Hoàn												0,324				0,144						2,700	2,7
70	Phan Thị Thu Hiền												0,144				0,108						1,530	1,53
71	Vũ Văn Thật												0,18				0,072						1,440	1,44
72	Nguyễn Văn Thương												0,108				0,108						1,350	1,35
73	Phan Văn Vi												0,05				0,036						0,520	0,52
74	Nguyễn Xuân Hiền												0,108				0,144						1,620	1,62
75	Phan Minh Tuyển												0,072				0,108						1,170	1,17
76	Phan Văn Nam												0,144				0						0,720	0,72
77	Nguyễn Văn Lạc												0,16				0,036						1,070	1,07
78	Phan Đức Hoành												0,108				0,18						1,890	1,89
79	Phan Công Chức												0,144				0,072						1,260	1,26
80	Ma Thị Hường												0,144				0,036						0,990	0,99
81	Phan Văn Thuyền												0,144				0,036						0,990	0,99
82	Phan Văn Tâm												0,18				0,018						1,035	1,035
83	Phan Đức Huỳnh												0,144				0,108						1,530	1,53
84	Nguyễn Thế Tạng												0,065				0,025						0,513	0,5125
85	Liêu Thị Mộc												0,134				0,216						2,290	2,29
86	Hoàng Thị Thi												0,144				0,072						1,260	1,26
87	Phan Thị Nguyệt												0,072				0,036						0,630	0,63
88	Vũ Văn Thuận												0,072				0,036						0,630	0,63
89	Phan Công Tài												0,072				0,036						0,630	0,63
90	Ma Thị Tươi												0,15				0,072						1,290	1,29

[illegible]

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ			
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu	
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng.			
50	Phan Văn Thăng													0,108										1,080	1,080
51	Phan Thị Hoan					0,036								0,097										0,701	0,701
52	Nguyễn Trọng Côn													0,216										1,080	1,080
53	Nguyễn Trọng Khoan													0,144										0,720	0,720
54	Nguyễn Tân Anh													0,432			0,18							3,060	3,060
55	Nguyễn Thị Hồng Lợi													0,18			0,036							1,080	1,080
56	Phan Công Thủ													0,06										0,300	0,300
57	Trịnh Văn Hùng						0,072							0,216										1,800	1,800
58	Đặng Ngọc Trung						0,108							0,036										1,260	1,260
59	Nguyễn Thị Hoa						0,036							0,234								0	1,530	1,530	
60	Vũ Anh Tuấn													0,252									1,260	1,260	
61	Trần Trung Bất													0,226									1,130	1,130	
62	Đặng Ngọc Quang						0,072							0,18									1,620	1,620	
63	Đặng Ngọc Thường													0,144									0,720	0,720	
64	Nguyễn Văn Bảo						0,072							0,163									1,535	1,535	
65	Nguyễn Thị Thuý													0,216									1,080	1,080	
66	Nguyễn Thị Năm						0,072							0,234									1,890	1,890	
67	Phan Thị Lưu													0,18			0,024						1,020	1,020	
68	Nguyễn Văn Tường						0,072							0,072									1,080	1,080	
69	Nguyễn Văn Chuẩn													0,108			0,144						1,260	1,260	
70	Phan Thị Hoan													0,096									0,480	0,480	
71	Đỗ Quang Hoàng						0,036							0,18									1,260	1,260	
72	Nguyễn Văn Bình													0,108									0,540	0,540	
73	Đặng Thị Thức															0,081							0,243	0,243	
74	Vũ Văn Xô													0,061									0,305	0,305	
75	Nguyễn Đình Khuy													0,144			0,036						0,900	0,900	
76	Vũ Tiến Phú													0,168									0,840	0,840	
77	Nguyễn Văn Đỉnh													0,168									0,840	0,840	
78	Phan Thị Hằng													0,072			0,036						0,540	0,540	
79	Nguyễn Văn Tiên						0,072							0,18									1,620	1,620	
80	Nguyễn Văn Tiếp													0,072									0,360	0,360	
81	Phan Thanh Dũng															0,144							0,432	0,432	
82	Đặng Thị Châm													0,036									0,180	0,180	
83	Đặng Ngọc Tháo													0,054									0,270	0,270	
84	Nguyễn Văn Quý						0,072							0,36			0,072						2,880	2,880	
85	Nguyễn Văn Tâm						0,036							0,18									1,260	1,260	
86	Nguyễn Trọng Bằng						0,072							0,21									1,770	1,770	
87	Đặng Thị Minh						0,036							0,018									0,450	0,450	
88	Phan Quốc Toàn													0,432									2,160	2,160	
89	Đào Thị Lương						0,108							0,252									2,340	2,340	

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây dầu đồng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây dầu đồng.		
90	Trịnh Văn Liên													0,18									0,900	0,900
91	Vũ Thị Việt					0,036								0,108									0,900	0,900
92	Vũ Văn Minh					0,036								0,12									0,960	0,960
93	Vũ Văn Đồng					0,108								0,34									2,780	2,780
94	Phan Công Sự					0,036																	0,360	0,360
95	Đặng Ngọc Luyến						0,0720							0,036									1,260	1,260
96	Phan Văn Hinh													0,036									0,180	0,180
97	Triệu Thị Ngo													0,216									1,080	1,080
98	Lý Bá Hồ													0,108									0,540	0,540
99	Đào Trọng Thanh													0,216									1,080	1,080
100	Phan Văn Ngọan													0,216				0,036					1,350	1,350
101	Phan Văn Giang					0,017				0,036				0,060									1,550	1,550
102	Phan Ngọc Phi					0,036								0,108									0,900	0,900
103	Nguyễn Văn Toàn					0,036								0,053									0,625	0,625
104	Nguyễn Văn Lý					0,05								0,108									1,040	1,040
105	Liêu Thủy Thạch					0,084								0,108									1,380	1,380
106	Nguyễn Văn Thúc					0,04								0,036									0,580	0,580
107	Nguyễn Văn Thiết					0,072								0,072			0,036						1,260	1,260
108	Phan Văn Luyến					0,017								0,080									0,570	0,570
109	Phan Văn Trọng					0,048								0,108									1,020	1,020
110	Phan Văn Hưng					0,036								0,072									0,720	0,720
111	Nguyễn Văn Thặng					0,036								0,072									0,720	0,720
112	Nguyễn Thị Phong																0,052						0,260	0,260
113	Phan Thị Triện					0,045								0,072									0,810	0,810
114	Ma Thị Lanh					0,036								0,060									0,660	0,660
115	La Thị Sinh													0,072			0,036						0,540	0,540
116	Nguyễn Văn Hùng					0,072								0,080									1,120	1,120
117	Liêu Thị Chinh					0,02								0,072									0,560	0,560
118	Phan Thanh Huân					0,108								0,080									1,480	1,480
119	Nguyễn Thị Lộc					0,036								0,080									0,760	0,760
120	Nguyễn Văn Hiếu					0,024								0,036									0,420	0,420
121	Phan Thị Hải					0,053								0,072									0,890	0,890
122	Phan Văn Đu					0,036								0,108									0,900	0,900
123	Phan Văn Lão													0,072									0,360	0,360
124	Phan Văn Tiệp													0,072									0,360	0,360
125	Đặng Thị Thoa													0,072									0,360	0,360
126	Nguyễn Văn Hiền													0,072									0,360	0,360
127	Nguyễn Văn Thanh													0,108									0,540	0,540
128	Phan Thanh Hà													0,144									0,720	0,720
129	Nguyễn Thị Hối													0,072									0,360	0,360

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ			
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu	
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái cây dầu đồng.	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật thác từ cây dầu đồng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây dầu đồng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật thác từ cây dầu đồng, vườn cây dầu đồng			
130	Phan Tổ Hương													0,072										0,360	0,360
131	Phan Đăng Lưu													0,08										0,400	0,400
132	Ma Thị Duyên													0,05										0,250	0,250
133	Lưu Thị Bằng													0,036										0,180	0,180
134	Phan Văn Hà													0,072										0,360	0,360
135	Nguyễn Trung Kiêm													0,036										0,180	0,180
136	Phan Văn Đồng													0,108										0,540	0,540
137	Vũ Mạnh Linh													0,07										0,350	0,350
138	Phan Thị Xưa													0,036										0,180	0,180
139	Phan Văn Thường													0,05										0,250	0,250
140	Phan Công Khánh													0,072										0,360	0,360
141	Đặng Ngọc Thắng													0,08										0,400	0,400
142	Trần Thị Tuyết													0,036										0,180	0,180
143	Phan Văn Khải													0,108										0,540	0,540
144	Nguyễn Văn Huyền													0,072										0,360	0,360
145	Phan Văn Pháo													0,072										0,360	0,360
146	Nguyễn Văn Tường													0,08										0,400	0,400
147	Phan Văn Cao													0,036										0,180	0,180
148	Đặng Ngọc Thám													0,036										0,180	0,180
149	Phan Văn Tiệp (Nhưng)													0,108										0,540	0,540
150	Ma Thị Thịnh													0,036										0,180	0,180
151	Phan Thanh Tuấn													0,05										0,250	0,250
152	Ma Văn Nghi													0,072										0,360	0,360
153	Ma Thị Tứ													0,05										0,250	0,250
154	Phan Văn Đủ													0,108										0,540	0,540
155	Phan Văn Quốc													0,072										0,360	0,360
156	Nguyễn Văn Thụ													0,072										0,360	0,360
157	Phan Văn Tranh													0,072										0,360	0,360
158	Lê Thị Kha													0,108										0,540	0,540
159	Phan Thị Thương													0,072										0,360	0,360
160	Nguyễn Văn Ngọc													0,08										0,400	0,400
161	Đào Trọng Vinh													0,06										0,300	0,300
162	Phan Văn Tự													0,072										0,360	0,360
163	Ma Thị Đạt													0,072										0,360	0,360
164	Phan Văn Hưng (Sương)													0,03										0,150	0,150
V	Khau Lai	0	0	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0	0	1,987	0	0	0,357	0	0	0	0	0	12,8	12,8	
1	Phạm Văn Chung													0,072										0,360	0,360
2	Trần Thị Phúc													0,072										0,360	0,360
3	Ninh Văn Kính													0,075										0,375	0,375

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ				
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng,	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng,				
4	Nguyễn Văn Huân																0,036							0,180	0,180	
5	Hoàng Văn Thành												0,084												0,420	0,420
6	Nguyễn Đức Thắng												0,036				0,036								0,360	0,360
7	Phan Thị Nở												0,108												0,540	0,540
8	Nguyễn Văn Thảo												0,072												0,360	0,360
9	Phan Văn Dực												0,108				0,06								0,840	0,840
10	Phan Cảnh Tiêu												0,072												0,360	0,360
11	Triệu Thị Vân												0,072				0,036								0,540	0,540
12	Nguyễn Văn Xuất												0,072												0,360	0,360
13	Nguyễn Thị Mùi																0,015								0,075	0,075
14	Nguyễn Thế Hiệp																0,036								0,180	0,180
15	Nguyễn Văn Nam																0,036								0,180	0,180
16	Nguyễn Thị Bền												0,072												0,360	0,360
17	Lý Văn Dương												0,072												0,360	0,360
18	Nguyễn Thanh Đàm												0,08												0,400	0,400
19	Đào Duy Thi												0,072												0,360	0,360
20	Nguyễn Văn Lưu												0,072												0,360	0,360
21	Lê Thị Chung												0,036												0,180	0,180
22	Trần Thanh Sơn												0,048												0,240	0,240
23	Nuyễn Huy Tự												0,108												0,540	0,540
24	Phan Văn Trình												0,072												0,360	0,360
25	Nguyễn Trung Sỹ												0,072												0,360	0,360
26	Phan Thanh Giang																0,03								0,150	0,150
27	Lý Tiến Mộc												0,036												0,180	0,180
28	Nguyễn Văn Định												0,072												0,360	0,360
29	Nguyễn Bình Đại												0,072												0,360	0,360
30	Phan Quang Ngàn												0,072												0,360	0,360
31	Trần Việt Dũng												0,036												0,180	0,180
32	Nguyễn Thanh Nghị												0,036				0,036								0,360	0,360
33	Nguyễn Văn Phong												0,0												0,180	0,180
34	Vũ Quý Minh																0,036								0,180	0,180
35	Ma Thanh Hiên												0,08												0,400	0,400
36	Tổng Thị Thoa					0	0,0720						0				0								1,080	1,08
VI	Bản Đông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11,333	0	0	0	1,942	0	0,144	0	0			72,67	72,67	
1	Nguyễn Đình Vụ												0,09				0,072								0,990	0,99
2	Nguyễn Văn Long												0,108				0,072								1,080	1,08
3	Trương Thị Cánh												0,054				0,036								0,540	0,54
4	Lê Thị Toàn												0,072				0,072								0,900	0,9
5	Lê Thị Miên												0,072				0,036								0,630	0,63
6	Nguyễn Thị Thắm												0,144				0,036								0,990	0,99

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc bị gãy đổ, cần phải thay thế mới	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây dầu đồng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết hoặc bị gãy đổ, cần phải thay thế mới	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc bị gãy đổ, cần phải thay thế mới	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây dầu đồng		
7	Phan Văn Bình												0,108				0,036						0,810	0,81
8	Phan Văn Sáng												0,09				0,036		0,144				2,160	2,16
9	Nguyễn văn Duệ												0,072				0,036						0,630	0,63
10	Nguyễn Văn Ngăn												0,108				0,036						0,810	0,81
11	Nguyễn Đình Thế												0,072				0,036						0,630	0,63
12	Phan Văn Phúc												0,072				0,072						0,900	0,9
13	Nguyễn Thanh Huyền												0,108				0,072						1,080	1,08
14	Nguyễn văn Minh												0,072				0,072						0,900	0,9
15	Nguyễn Thế Đặng												0,144				0,072						1,260	1,26
16	Phan văn Tinh												0,108				0,036						0,810	0,81
17	Phan Văn Sỹ												0,108				0,036						0,810	0,81
18	Phan Thị Tâm												0,072				0,05						0,735	0,735
19	Phan Nguyễn Toán												0,108				0,072						1,080	1,08
20	Phan Văn Nguyên												0,072				0,072						0,900	0,9
21	Phan Văn Hoạt												0,072				0,036						0,630	0,63
22	Nguyễn Chí Sinh												0,108				0,036						0,810	0,81
23	Phan Văn Vệ												0,072				0,036						0,630	0,63
24	Nguyễn văn Trọng												0,072				0,024						0,540	0,54
25	Nguyễn văn Bát												0,072				0,036						0,630	0,63
26	Nguyễn Văn Hùng												0,072				0,036						0,630	0,63
27	Phan Văn Trần												0,144				0,072						1,260	1,26
28	Nguyễn Thị Chanh												0,054				0,036						0,540	0,54
29	Ma Thị Báu												0,072				0,036						0,630	0,63
30	Nguyễn Thị Nhiều												0,072				0,036						0,630	0,63
31	Phan Công Hường												0,072				0,036						0,630	0,63
32	Ma Thị Thằng												0,072				0,036						0,630	0,63
33	Ma Văn Luyện												0,108				0,036						0,810	0,81
34	Nguyễn Đức Quế												0,108				0,036						0,810	0,81
35	Nguyễn văn Chuông												0,072										0,360	0,36
36	Nguyễn Thị Sâm												0,072										0,360	0,36
37	Nguyễn Thị Mai												0,072										0,360	0,36
38	Nguyễn văn ba												0,054										0,270	0,27
39	Phan Thị Lợi												0,072										0,360	0,36
40	Khổng Minh Tước												0,108										0,540	0,54
41	Nguyeễn Văn Thái												0,072										0,360	0,36
42	Phan Văn Hò												0,072										0,360	0,36
43	Nguyễn Thế Hùng												0,072										0,360	0,36
44	Phan Công Sô												0,126										0,630	0,63
45	Nguyễn Đức Thái												0,072										0,360	0,36
46	Phan Văn Trác												0,072										0,360	0,36

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ				
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng,	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng,				
87	Nguyễn Thu Hồng													0,036										0,180	0,18	
88	Phan Công Chí													0,054											0,270	0,27
89	Trương Thị Vân													0,036											0,180	0,18
90	Hoàng Thị Khánh													0,036											0,180	0,18
91	Nguyễn Thanh Mạnh													0,036											0,180	0,18
92	Phan Ý Lơ													0,036											0,180	0,18
93	Nguyễn văn Điều													0,072											0,360	0,36
94	Nguyễn hải Bình													0,072											0,360	0,36
95	Phan Văn Sáng													0,072											0,360	0,36
96	Ma Thị Vân													0,036											0,180	0,18
97	Nguyễn Tiến Xuyên													0,072											0,360	0,36
98	Khổng Minh Tiến													0,072											0,360	0,36
99	Lê Thị Hoan													0,072											0,360	0,36
100	Phan Thị Yên													0,072											0,360	0,36
101	Phan Đắc Vị													0,072											0,360	0,36
102	Triệu Tiến Phi													0,072											0,360	0,36
103	Nguyễn văn Duân													0,036											0,180	0,18
104	Nguyễn Thị Hồng Điều													0,036											0,180	0,18
105	Phan Đình Uẩn													0,072											0,360	0,36
106	Nguyễn Đại Đức													0,072											0,360	0,36
107	Nguyễn Thị Mai Hiền													0,036											0,180	0,18
108	Phan Văn Lục													0,036											0,180	0,18
109	Phan Trung Học													0,036											0,180	0,18
110	Nguyễn văn Tài													0,036											0,180	0,18
111	Nguyễn Văn Hậu													0,072											0,360	0,36
112	Nguyễn Hồng Tuấn													0,072											0,360	0,36
113	Nguyễn Lương Hoàng													0,144											0,720	0,72
114	Phan Thanh Tuấn													0,054											0,270	0,27
115	Phan Thị Đua													0,036											0,180	0,18
116	Phan Thanh Tú													0,072											0,360	0,36
117	Nguyễn Đức Thập													0,072											0,360	0,36
118	Nguyễn Đức Khoa													0,072											0,360	0,36
119	Nguyễn Thế Vỹ													0,072											0,360	0,36
120	Nguyễn Thị Ngát													0,072											0,360	0,36
121	Phan Văn Ánh													0,072											0,360	0,36
122	Nguyễn Nhạc Tinh													0,216				0,072							1,620	1,62
123	Nguyễn Văn Dư													0,252				0,036							1,530	1,53
124	Phan Văn Hợp													0,18				0,036							1,170	1,17
125	Nguyễn Thanh Tùng													0,072				0,036							0,630	0,63
126	Lương Thị Hồi																	0,02							0,150	0,15

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây đầu dòng		
127	Phan Văn Chí												0,108				0,05						0,915	0,915
128	Nguyễn Công Quý												0,108				0,036						0,810	0,81
129	Phan Công Diệu												0,054				0						0,270	0,27
130	Phan Công Lợi												0,36				0						1,800	1,8
131	Phan Văn Nghiệm												0,144				0						0,720	0,72
132	Phan Văn Huy												0,252				0						1,260	1,26
133	Phan Đức Thịnh												0,085				0						0,425	0,425
134	Phan Công Diệu												0,18				0						0,900	0,9
135	Nguyễn Văn Đồng												0,18				0						0,900	0,9
136	Đàm Xuân Lênh												0,036				0						0,180	0,18
137	Phan Công Tự												0,072				0						0,360	0,36
138	Nguyễn Văn Vinh												0,108				0						0,540	0,54
VII	Mãn Quang	0	0	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,5724	0	0	0	0	6,453	6,453	
1	Liêu Thanh Bình																0,108						0,810	0,81
2	Lương Huy Hùng																0,036						0,270	0,27
3	Dương Văn Nam																0,0168						0,126	0,126
4	Dương Văn Thự																0,036						0,270	0,27
5	Mã Thị Tân																0,072						0,540	0,54
6	Nguyễn Thị Khâm																0,036						0,270	0,27
7	Dương Thị Luyến																0,0168						0,126	0,126
8	Lương Hồng Thương																0,0528						0,396	0,396
9	Dương Văn Hiệu																0,054						0,405	0,405
10	Lương Văn Lành																0,036						0,270	0,27
11	Nguyễn Văn Thọ																0,072						0,540	0,54
12	Mã Xuân Chiến						0,0720						0										1,080	1,080
13	Mã Xuân Thủy												0,144										0,720	0,720
14	Mã Kim Phấn												0,072										0,360	0,360
15	Mã Thị Hoa Bắc																0,04						0,270	0,270
VIII	Khuân Lân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0	0	0	0	0,36	0,36	
1	Lý Văn Phẩm			0,000									0,072										0,360	0,360
IX	Nà Pạng	0	0	0,324	0	0,12	0,594	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0192	0	0	0	0	0	28,746	28,746	
1	Mã Công Định			0,0720									0,1080										1,260	1,260
2	Mã Văn Hồng												0,108										0,540	0,540
3	Lý Thị Vượng												0,180										0,900	0,900
4	Doanh Thiêm Đề												0,216										1,080	1,080
5	Nguyễn Văn Mười			0,0360									0,108										0,900	0,900
6	Phan Văn Trọng			0,0360									0										0,360	0,360
7	Mã Văn Cương												0,108										0,540	0,540
8	Phan Đức Bình			0,0360									0,144										1,080	1,080
9	Mã Đức Chóng												0,108										0,540	0,540

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ			
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu	
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng.			
10	Nguyễn Công Thái			0,1440										0,144										2,160	2,160
11	Mã Văn Hùng													0,108										0,540	0,540
12	Doanh Thiêm Cương													0,144										0,720	0,720
13	Hoàng Văn Chung													0,108										0,540	0,540
14	Trương Thị Nhân													0,108										0,540	0,540
15	Phan Văn Cường													0,216										1,080	1,080
16	Doanh Thiêm Nghị													0,108										0,540	0,540
17	Nguyễn Văn Thắng													0,180										0,900	0,900
18	Nguyễn Đức Thương													0,108										0,540	0,540
19	Lê Ngọc Châm					0	0,0528							0,0408			0							0,996	0,996
20	Tổng Đình ta					0,108	0,0000							0,108			0							1,620	1,62
21	Tổng Đình Diều					0	0,0000							0,0168			0							0,084	0,084
22	Tổng Đình Sân					0	0,0360							0,036			0							0,720	0,72
23	Tổng Văn Duẩn					0	0,0888							0			0							1,332	1,332
24	Tổng Thị Mùi					0	0,0000							0,036			0,0192							0,276	0,276
25	Trần Ngọc Loan					0	0,0000							0,1944			0							0,972	0,972
26	Vũ Tiến Thơm					0	0,0360							0			0							0,540	0,54
27	Tổng Văn Vui					0,012	0,0000							0,054			0							0,390	0,39
28	Tổng Văn Bình					0	0,1440							0,036			0							2,340	2,34
29	Nguyễn Văn Tính					0	0,0240							0			0							0,360	0,36
30	Tổng Văn Lương					0	0,0000							0,072			0							0,360	0,36
31	Phan Văn Khang					0	0,0000							0,054			0							0,270	0,27
32	Nguyễn Thị Hoài					0	0,0144							0,036			0							0,396	0,396
33	Phan Văn Hường					0	0,0000							0,036			0							0,180	0,18
34	Tổng Văn Vương					0	0,0360							0			0							0,540	0,54
35	Nguyễn Văn Bốn					0	0,0360							0			0							0,540	0,54
36	Phạm Văn Trường					0	0,0360							0			0							0,540	0,54
37	Tổng Văn Thuận					0	0,0000							0,036			0							0,180	0,18
38	Tổng Văn Diệu						0,09																	1,350	1,35
X	Phú Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2,395	0	0	1,008	0,100	0	0	0	0	17,765	17,765	
1	Đỗ Thế Nhi													0,030			0,020							0,250	0,250
2	Ma Thị Xuyên													0,072										0,360	0,360
3	Đặng Văn Long													0,055										0,275	0,275
4	Vũ Thị Tâm													0,072										0,360	0,360
5	Đoàn Văn Tráng													0,108										0,540	0,540
6	Ma Văn Kiêm													0,046										0,230	0,230
7	Đoàn Văn Thế													0,045										0,225	0,225
8	Vũ Mạnh Khu													0,050										0,250	0,250
9	Nguyễn Văn Bằng													0,072										0,360	0,360
10	Bùi Thị Bảy													0,060			0,036							0,480	0,480

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết hoặc được đánh giá là cây không phục hồi trở lại trạng thái bình thường	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc bị gãy đổ làm mất khả năng khai thác từ khâu đầu đòng.	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết hoặc được đánh giá là cây không phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu đòng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu đòng			
11	Trịnh Tiến Hà											0,036									0,180	0,180	
12	Đặng Thanh Tùng											0,036									0,180	0,180	
13	Vũ Như Mạnh											0,072									0,360	0,360	
14	Đoàn Thị Xuyên											0,040									0,200	0,200	
15	Mã Thị Hồng Điệp											0,050									0,250	0,250	
16	Đoàn Văn Thắng											0,036									0,180	0,180	
17	Đào Xuân Thành											0,036			0,036						0,360	0,360	
18	Nguyễn Trung Tâm											0,040			0,036						0,380	0,380	
19	Đỗ Thị Vi											0,030									0,150	0,150	
20	Đặng Thanh Hương											0,020									0,100	0,100	
21	Nguyễn Văn Tường											0,040									0,200	0,200	
22	Nhâm Thị Thu Hiếu											0,144			0,072						1,080	1,080	
23	Đoàn Công Bộ											0,050									0,250	0,250	
24	Mã Văn Lư											0,072									0,360	0,360	
25	Nguyễn Tường Huân											0,040									0,200	0,200	
26	Đào Thị Là														0,036						0,180	0,180	
27	Đặng Thị Thủy														0,144						0,720	0,720	
28	Vũ Thị Tâm														0,045						0,225	0,225	
29	Đoàn Văn Kiên											0,076			0,076						0,760	0,760	
30	Mã Văn Dân											0,086				0					1,180	1,180	
31	Nguyễn Thị Hồng Uyên											0,072									0,360	0,360	
32	Mã Thị Dung											0,060			0,050						0,550	0,550	
33	Mã Tiến Phát														0,030						0,150	0,150	
34	Mã Văn Cấn														0,160						0,800	0,800	
35	Mã Thanh Vĩ														0,020						0,100	0,100	
36	Hoàng Ngọc Thái														0,030						0,150	0,150	
37	Mã Duy Thắng														0,025						0,125	0,125	
38	Nguyễn Quang Bích											0,072			0,030						0,510	0,510	
39	Nguyễn Văn Chohan														0,020						0,100	0,100	
40	Lý Thị Mãi											0,036			0,036						0,360	0,360	
41	Nguyễn Văn Định											0,036									0,180	0,180	
42	Văn Thị Ngoan											0,036			0,036						0,360	0,360	
43	Mã Văn Hiện											0,072			0,020				0		0,460	0,460	
44	Mã Thị Hằng											0,060									0,300	0,300	
45	Lương Viết Huân														0,020						0,100	0,100	
46	Đỗ Quang Hoàng											0,036									0,180	0,180	
47	Nhâm Thu Huyền											0,072									0,360	0,360	
48	Mã Văn Đă											0,070									0,350	0,350	
49	Mã Thị Hương											0,050									0,250	0,250	
50	Hoàng Hữu Hoạt											0,040									0,200	0,200	

TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây dầu đồng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây dầu đồng ở	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây dầu đồng, vườn cây dầu đồng		
51	Ma Văn Được												0,036										0,180	0,180
52	Nguyễn Thị Cảnh												0,036										0,180	0,180
53	Lê Thị Dung																0,030						0,150	0,150
54	Hoàng Đình Nhuận												0,097										0,485	0,485
XI	Đồng Chợ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,144	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,72	0,72
1	Lương Thị Hoa												0,072										0,360	0,36
2	Lưu Thị Luyện												0,072										0,360	0,36
XII	Tiến Bộ	0	0	0	0	0,0168	0	0	0	0	0	0	0,344	0	0,108	0,599	0	0	0	0	0	0	5,207	5,207
1	Ma Phúc Nhạc															0,036							0,180	0,18
2	Ma Văn Thiện															0,036							0,180	0,18
3	Nguyễn Quốc Tuấn															0,025							0,125	0,125
4	Hoàng Văn Tuấn															0,036							0,180	0,18
5	Hoàng Thị Lý												0,04			0,036							0,380	0,38
6	Ma Văn Quý												0,036			0,036							0,360	0,36
7	Hoàng Thị Liên															0,036							0,180	0,18
8	Tổng Thị Huyền															0,25							1,250	1,25
9	Nuyễn Huy Chung					0,0168																	0,168	0,168
10	Ma Đức Duy												0,016										0,080	0,080
11	Ma Thị Kiểm														0,108								0,324	0,324
12	Ma Văn Diên															0,072							0,360	0,360
13	Nguyễn Đức Thiện												0,072			0,036							0,540	0,540
14	Nguyễn Thanh Bình												0,072										0,360	0,360
15	Lương Thị Nhi												0,108										0,540	0,540
XIII	Hiệp Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,036	0	0	0	0	0,036	0	0	0	0	0,396	0,396
1	Phạm Thị Châm																	0,036					0,216	0,216
2	Triệu Thị Nga												0,036										0,180	0,18
XIV	Phủ Lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,36	0,36
1	Lâm Đức Lợi												0,072										0,360	0,36
	645																						0,000	

